

Bản án số: 32/2026/HS-ST

Ngày: 26/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Huệ

2. Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Linh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐ-HPT ngày 08/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Lưu Ngọc H; sinh ngày 27 tháng 11 năm 1990, tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai; Căn cước công dân 010090006448 do cục Cảnh sát và QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 24/6/2021; Nơi ĐKKH và nơi ở: Tổ 4 Bình Minh, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lưu Văn Hậu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tám; vợ là: Hoàng Thị Hoa, (Đã ly hôn) bị cáo có 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo Lưu Ngọc H bị bắt từ ngày 04/9/2025 hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

2. Cô Thị T; sinh ngày 02 tháng 07 năm 1989 tại xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai; Căn cước công dân 010189003708 do cục Cảnh sát và QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 02/7/2021; Nơi ĐKKH và nơi ở: Số nhà 030, Tổ 7, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Cổ Văn Vế (Đã chết) và bà Hàng Thị Thẩn; chồng là: Hà Đức Tuấn bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 04/9/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Thị S; sinh ngày 28 tháng 06 năm 1988 tại xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai; Căn cước công dân 010188007260 do cục Cảnh sát và QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 02/7/2021; Nơi ĐKKH và nơi ở: Bản Hón, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào

Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lương Văn Hoan và bà Hà Thị Hải; chồng là: Lương Thanh Hồng, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 08/9/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Ngọc H: Ông Trần Nam Khang- Luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Vỹ- Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Số 057 phố Sơn Đạo, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cổ Thị T: Bà Nguyễn Thiên Hương- Luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Vỹ- Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Số 057 phố Sơn Đạo, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1.Chị Sầm Thị Quyên; sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2.Chị Lự Thị Thảo Châm; sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3.Chị Lương Thị Ánh; sinh năm 2003; địa chỉ Bản Nà Luông, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Ma Thành Luân; sinh năm 1991; Bản Nà Khương, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

5.Anh Cổ Kim Bút; sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Đồng Mông, xã Phúc Khánh, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

6.Anh Sầm Văn Sung; sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

7.Anh Lưu Ngọc Hoàng; sinh năm 1993; Địa chỉ: tổ 4, Bình Minh, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

8.Anh Cổ Vũ Thuật; sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn Mường Kem, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

9.Anh Sầm Văn Dương; sinh năm 1998 Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

10.Anh Sầm Trung Sỹ; sinh năm 1987 Địa chỉ: Thôn Là 2, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa

11.Anh Sầm Văn Quang; sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

12. Anh Hoàng Văn Soát. sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản Nà Khương, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Nguyễn Thị Tám; sinh năm: 1964; địa chỉ: số nhà 535, đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2.Chị Hà Thị Hải; sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Là 2, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai

3.Chị Lự Thị Thúy Tập; sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao,

tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa

4. Anh Sầm Văn Lâm; sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa

5. Chị Sầm Thị Trọng; sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Là 1, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa

6. Chị Hoàng Thị Dục; sinh năm 1982; Bản Nà Khương, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa

7. Chị Nông Thị Thúy Ngân; sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Đồng Mòng 2, xã Phúc Khánh, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Nhài; sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Là 2, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 03/2023, Lưu Ngọc H cùng Cổ Thị T sang Campuchia làm thuê cho một Công ty chứng khoán tại khu tự trị Kim Tài 5 Sihanouk, làm được một thời gian Thứ về Việt Nam. Đến tháng 10/2023, tại Campuchia, Huân liên hệ với một người quen tên Thanh quê ở tỉnh Thanh Hoá (hiện đang sinh sống tại Trung Quốc) nhờ giới thiệu cho Huân để xin việc làm. Thanh cho Huân số điện thoại của Đen là người Trung Quốc làm quản lý một Công ty tại khu tự trị Kim Tài 5 Sihanouk - Campuchia. Huân gọi điện cho Đen trao đổi về việc làm, Đen đồng ý nhận Huân vào Công ty làm và giao cho Huân gọi điện qua áp ứng dụng trên mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng. Đen bảo Huân về Việt Nam tìm người đưa sang Campuchia làm, tìm được nhiều người sang làm Huân sẽ làm tổ trưởng, lương 1.200USD/1 tháng. Giới thiệu được 01 người, Công ty trả tiền công cho 500USD/1 người tương đương 10.000.000đ.

Giữa tháng 10/2023, Huân đi về Việt Nam rồi rủ Thứ sang Campuchia, Huân được Công ty trả 500USD, số tiền trên Công ty giữ lại để làm tin. Cuối tháng 02/2024, Huân rủ Lưu Ngọc Hoàng là em trai của Huân sang Campuchia làm, Công ty trả tiền công giới thiệu Hoàng là 500USD tương đương 10.000.000đ.

Đầu tháng 10/2024, Lương Thị Sơn sang Campuchia làm được người quen không nhớ tên cho số điện thoại của Huân, Sơn trao đổi với Huân để chuyển sang Công ty Huân làm. Do Công ty Sơn đang làm yêu cầu nộp số tiền 1.700USD mới cho đi. Huân trao đổi cùng Đen, Đen đồng ý chuộc Sơn về làm cho Công ty. Sơn được giao công việc làm cùng Huân và Thứ là gọi điện qua ứng dụng trên trang mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng. Trong quá trình làm việc, Huân bảo Sơn và Thứ về Việt Nam rủ thêm người đưa sang Campuchia làm việc cho Công ty lừa họ làm văn phòng, không tăng ca, nếu gia đình có việc thì sẽ giải quyết cho về, chi phí đi lại do Công ty chi trả, lương trả từ 17.000.000đ đến 20.000.000đ/1 tháng, nếu làm đủ 30 ngày thì Công ty sẽ trả thêm 100USD/1 tháng. Mỗi người đưa sang làm Công ty sẽ trả tiền công cho Thứ và Sơn từ 500 đến 800USD/1 người tương đương 10.000.000đ đến 16.000.000đ và được bố trí

vào làm ở bộ phận do Huân quản lý, đồng thời Huân sẽ trả tiền công cho mỗi người là 2.000.000đ/1 người.

Tết Nguyên đán năm 2025, Huân, Thứ và Sơn cùng về Việt Nam, Thứ đi gặp Lương Thị Ánh; Hoàng Văn Soát; Cổ Vũ Thuật; Ma Thành Luân đều trú tại xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai và Cổ Kim Bút trú tại thôn Đồng Mòng xã Phúc Khánh, tỉnh Lào Cai, lừa mọi người đi sang Campuchia công việc làm văn phòng, lương từ 17.000.000đ đến 20.000.000đ/tháng, nếu không muốn làm thì về lúc nào cũng được, tiền chi phí đi lại Công ty sẽ chi trả hết, mọi người đều đồng ý. Thứ bảo Huân thông báo cho ông chủ người Trung Quốc đã rủ được 05 người sang Campuchia làm để Công ty đặt vé máy bay và cho xe đi đón.

Cũng bằng hình thức lừa dối như trên Lương Thị Sơn, khi nhà về ăn Tết. Sơn lừa được Sầm Văn Quang; Sầm Văn Dương; Sầm Trung Sỹ; Sầm Văn Sung và Lữ Thị Thảo Châm đều trú tại xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai sang công ty Sơn làm việc. Sơn báo cho Huân, Huân tạo ra nhóm kín trên ứng dụng Telegram để những người Thứ và Sơn đã lừa cùng tham gia trao đổi, thống nhất việc làm thủ tục giấy tờ và đặt vé máy bay để đi sang Campuchia làm. Làm thủ tục, giấy tờ và đặt vé máy bay cho mọi người xong Huân và Thứ đi sang Campuchia trước. Ngày 14/02/2025, Sơn đưa Dương, Quang, Sỹ, Châm, Sung, Thuật, Ánh, Luân sang Campuchia và được xe của Công ty ra đón đưa đến khu tự trị Kim Tài 5 Sihanouk – Campuchia. Tại đây Huân trực tiếp đưa những người trên lên tầng 5, tòa nhà Kim Tài Sihanouk nghỉ, Huân được Công ty trả tiền công giới thiệu người sang làm việc cho Công ty là 500USD/1 người gồm: Quang, Dương, Sỹ, Sung, Châm.

Thứ được Công ty trả tiền công giới thiệu người sang làm việc cho Công ty gồm; Lương Thị Ánh; Hoàng Văn Soát; Cổ Vũ Thuật; Ma Thành Luân; Cổ Kim Bút là 10.000.000đ/1 người, riêng cá nhân Huân bảo với Thứ và Sơn sẽ trả tiền công cho Thứ và Sơn giới thiệu người sang làm cho Công ty là 2.000.000đ/1 người, số tiền trên Công ty giữ lại để làm tin và chi phí khi có việc đi về Việt Nam, Thứ và Sơn đồng ý.

Cuối tháng 02/2025, thông qua Sầm Văn Quang. Huân liên lạc với Sầm Thị Quyên trú tại xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai, rủ sang Campuchia làm phiên dịch tiếng Trung, Quyên đồng ý. Huân bảo với Thứ đưa Quyên và Hoàng Văn Soát, Cổ Kim Bút cùng đi sang Campuchia. Sau khi sang Campuchia Quyên, Soát và Bút được giao làm công việc gọi điện qua ứng dụng trên trang mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng cùng với Huân và Thứ. Huân được Công ty trả tiền công giới thiệu Quyên là 500USD và tiền công giới thiệu Soát và Bút mỗi người 10.000.000đ. Quá trình làm việc Huân được Công ty giao nhiệm vụ quản lý, giám sát việc làm của mọi người, nếu Huân đi vắng thì Thứ là người đứng ra thay Huân làm công việc trên. Làm được một thời gian, không được trả lương, không phải làm công việc văn phòng và do công việc làm bị áp lực và bị ép chỉ tiêu, nếu không đạt thì bị người của Công ty và Huân đe dọa, bắt phạt làm thêm nhiều giờ, phạt đứng lên ngôi xuống nhiều lần và trừ vào tiền lương, Lương Thị Ánh khi phát hiện có thai nên xin Công ty cho nghỉ.

Tháng 6/2025, do việc làm bị áp lực và bị đe dọa nên Châm, Bút, Luân, Sung và Quyên đều xin nghỉ và gọi điện thông báo cho Huân, Huân nói nếu không

làm nữa Công ty yêu cầu mỗi người phải nộp 39.000.000đ tiền chi phí đi lại thì Công ty mới cho nghỉ. Châm, Bút, Luân, Quyên mỗi người là 39.000.000đ và Sung là 30.000.000đ đã chuyển tổng số tiền là 186.000.000đ sang cho Công ty.. Sau khi nhận được số tiền trên Công ty cho Sung, Luân, Bút, Quyên, Châm về Việt Nam đã có đơn tố cáo hành vi của Huân, Thứ và Sơn. Ngày 04/9/2025, Huân bị bắt giữ, Thứ và Sơn đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSLC-P2 ngày 28/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lưu Ngọc H và Cổ Thị T về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 150 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Truy tố bị cáo Lương Thị Sơn về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm d, điểm đ, khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt.

Tại bản luận tội Kiểm sát viên đánh giá đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lưu Ngọc H; Lương Thị Sơn tác động để gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo Cổ Thị T; Lương Thị Sơn sau khi phạm tội đã ra đầu thú; có thân nhân là người có công với cách mạng, được tặng thưởng các Huân, Huy chương, Kỷ niệm chương. Bị cáo Cổ Thị T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Theo cáo trạng đã ban hành xác định Tình tiết tăng nặng đối với hành vi của bị cáo Lưu Ngọc H và Cổ Thị T thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị trên do bị cáo bị áp dụng tình tiết khác cấu thành định khung tăng nặng ở khoản cao hơn.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc H từ 13 (mười ba) đến 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán người”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Cổ Thị T từ 12 (mười hai) đến 13 (mười ba) năm tù về tội “Mua bán người”.

Đề nghị áp dụng điểm d,đ khoản 2 Điều 150; Điều 17, Điều 58; Điều 38;

điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lương Thị Sơn từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán người”.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và các hình phạt bổ sung khác cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, tạm giữ của Lưu Ngọc H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 356985727178941, gắn thẻ sim nhà mạng Mobiphone, số thuê bao 0932264395, máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Cổ Thị T; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, số IMEI 1: 868683047831056; số IMEI 2: 868683047831049, gắn 02 thẻ sim của nhà mạng Vinaphone số 0815890993, máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Lương Thị Sơn.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Sầm Văn Sung, Ma Thành Luân, Sầm Thị Quyên và Lữ Thị Thảo Châm, yêu cầu Huân và Sơn phải bồi thường số tiền các bị hại đã chuyển cho Công ty mới được cho về Việt Nam. Quá trình điều tra Huân đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền là 30.000.000đ cho các bị hại Luân, Quyên và Châm mỗi người 10.000.000đ. Bị cáo Sơn tác động gia đình bồi thường số tiền là 3.000.000đ cho các bị hại Sung, Châm mỗi người 1.500.000đ. Sau khi nhận số tiền trên các bị hại đều không đề nghị yêu cầu gì về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Đen người Trung Quốc là người đã trực tiếp mua các bị hại để làm việc. Quá trình điều tra, không xác minh làm rõ được tên tuổi, địa chỉ người đàn ông Trung Quốc trên. Ngoài lời khai của các bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền các bị hại đã chuyển cho Công ty để được thả về Việt Nam, tổng số 186.000.000đ. Quá trình điều tra xác định bị cáo bị Huân không được hưởng lợi gì đối với số tiền trên. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 161.971.000đ thu lợi bất chính số tiền trên Công ty giữ lại để làm tin và chi phí khi có việc đi về Việt Nam các bị cáo chưa được nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các bị hại bị lừa đưa sang Campuchia gồm: Cổ Vũ Thuật, Hoàng Văn Soát, Sầm Trung Sỹ hiện các bị hại trên đều không có mặt tại địa phương. Do vậy phần trách nhiệm bồi thường dân sự hiện chưa làm rõ được, vì vậy khi nào các bị hại trên có đơn yêu cầu thì được giải quyết ở một vụ án dân sự khác

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lưu Ngọc H tại phiên tòa: Bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, tự nguyện bồi thường cho các bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 sửa đổi bổ sung năm 2025 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm tù. Không áp

dụng hình phạt bổ sung.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cổ Thị T tại phiên tòa: Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, Bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương. Đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lưu Ngọc H; Lương Thị Sơn.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Ngọc H; Cổ Thị T; Lương Thị Sơn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 06/2025, bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối lừa mọi người đi sang Campuchia làm văn phòng, với mức lương cao để các bị hại tin tưởng.

Bị cáo Lưu Ngọc H đã thực hiện hành vi mua bán người bằng hình thức tuyển mộ, đưa 13 bị hại từ xã Võ Lao, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai sang Campuchia chuyển giao bán cho chủ người Trung Quốc để lao động. Mục đích để thu lợi bất chính tổng số tiền 101.971.000đ;

Cổ Thị T thực hiện hành vi mua bán người bằng hình thức tuyển mộ, đưa 06 bị hại từ xã Võ Lao, xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai sang Campuchia chuyển giao cho chủ người Trung Quốc để lao động và hưởng lợi ích vật chất được thu lợi bất chính số tiền 50.000.000đ

Lương Thị Sơn đã thực hiện hành vi mua bán người bằng hình thức tuyển mộ, đưa 06 bị hại từ xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai sang Campuchia chuyển giao cho

chủ người Trung Quốc để lao động và hưởng lợi ích vật chất được thu lợi bất chính số tiền 10.000.000đ

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Ngọc H và Cô Thị T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán người”, được quy định tại điểm đ khoản 3 điều 150 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Bị cáo Lương Thị Sơn được thu lợi bất chính số tiền 10.000.000đ

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Thị Sơn là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến bị hại, đã phạm vào tội “Mua bán người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 150. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

Bị cáo Lưu Ngọc H là người chủ mưu, khởi sự và trực tiếp chỉ đạo tham gia lừa 13 bị hại gồm: Cô Thị T, Lưu Ngọc Hoàng, Lương Thị Ánh, Ma Thành Luân, Sầm Văn Sung, Lữ Thị Thảo Châm, Cô Kim Bút, Sầm Thị Quyên, Hoàng Văn Soát, Cô Vũ Thuật, Sầm Văn Đương, Sầm Trung Sỹ và Sầm Văn Quang đưa sang Campuchia bán, mục đích để thu lợi bất chính tổng số tiền 101.971.000đ. Do vậy Lưu Ngọc H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Cô Thị T được bị cáo Huân rủ rê đã tham gia tích cực lừa đưa 06 bị hại gồm: Lương Thị Ánh, Ma Thành Luân, Cô Vũ Thuật, Hoàng Văn Soát, Cô Kim Bút, Sầm Thị Quyên sang Campuchia bán, mục đích thu lợi bất chính số tiền 50.000.000đ. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành trong vụ án.

Bị cáo Lương Thị Sơn được bị cáo Huân rủ rê đã tham gia tích cực lừa đưa 05 bị hại gồm: Sầm Văn Sung, Lữ Thị Thảo Châm, Sầm Văn Đương, Sầm Trung Sỹ và Sầm Văn Quang sang Campuchia bán, mục đích thu lợi bất chính số tiền 10.000.000đ. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lưu Ngọc H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Tác động gia đình bồi thương khắc phục hậu quả cho các bị hại. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với bị cáo Lương Thị Sơn sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Tác động gia đình bồi thương khắc phục hậu quả cho

các bị hại. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Có ông nội là ông Lương Xuân Ngay được thưởng Huân, Huy chương kháng chiến Hạng nhì và Hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với bị cáo Cổ Thị T sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Có bố đẻ là ông Cổ Đức Vê được tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng nhì, bị cáo Cổ Thị T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và rút phần xác định tình tiết tăng nặng đối với hành vi của bị cáo Lưu Ngọc H và Cổ Thị T thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật cần xem xét chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Ngọc H đề nghị về điều luật áp dụng đối với bị cáo xét thấy là phù hợp. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo bị truy tố về hành vi “Mua bán người”, mức khung hình phạt áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo là từ 12 (mười hai) đến 20 (hai mươi) năm, bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu thực hiện vai trò chính trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Cổ Thị T đề nghị về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo xét thấy là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lưu Ngọc H, Cổ Thị T và Lương Thị Sơn không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Sầm Văn Sung, Ma Thành Luân, Sầm Thị Quyên và Lữ Thị Thảo Châm, yêu cầu Huân và Sơn phải bồi thường số tiền các bị hại đã chuyển cho Công ty mới được cho về Việt Nam. Quá trình điều tra bị cáo Huân đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền là 30.000.000đ cho các bị hại Luân, Quyên và Châm mỗi người 10.000.000đ. Bị cáo Sơn tác động gia đình bồi thường số tiền là 3.000.000đ cho các bị hại Sung, Châm mỗi người 1.500.000đ. Tại phiên tòa, các bị hại đều không yêu cầu giải quyết về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Các bị hại Lương Thị Ánh, Lưu Ngọc Hoàng và Cổ Kim Bút không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự, do vậy không đề cập giải quyết

Đối với các bị hại bị lừa đưa sang Campuchia gồm: Hoàng Văn Soát, Sầm Trung Sỹ và Sầm Văn Quang, hiện các bị hại trên đều không có mặt tại địa phương. Do vậy phần trách nhiệm bồi thường dân sự hiện chưa làm rõ được, vì vậy khi nào các bị hại trên có đơn yêu cầu thì được giải quyết ở một vụ án dân sự khác

[5] Về vật chứng của vụ án:

01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, tạm giữ của Lưu Ngọc H.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 356985727178941, gắn thẻ sim nhà mạng Mobiphone, số thuê bao 0932264395, máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Cô Thị T.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, số IMEI 1: 868683047831056; số IMEI 2: 868683047831049, gắn 02 thẻ sim của nhà mạng Vinaphone số 0815890993, máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Lương Thị Sơn. Qua xác minh, xác định các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BL TTHS, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên Đen người Trung Quốc là người đã trực tiếp mua các bị hại để làm việc tham gia vào trang mạng xã hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Quá trình điều tra hiện không xác minh làm rõ được tên tuổi, địa chỉ người đàn ông Trung Quốc trên, hiện ngoài lời khai của các bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền các bị hại đã chuyển cho Công ty để được thả về Việt Nam, tổng số 186.000.000đ. Quá trình điều tra xác định bị cáo bị Huân không được hưởng lợi gì đối với số tiền trên. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 161.971.000đ thu lợi bất chính số tiền trên Công ty giữ lại để làm tin và chi phí khi có việc đi về Việt Nam các bị cáo chưa được nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Thị Sơn là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Ngọc H, Cô Thị T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Lưu Ngọc H phạm tội “Mua bán người”

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt 04/9/2025.

Căn cứ đ khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Cô Thị T phạm tội “Mua bán người”

Xử phạt bị cáo Cổ Thị T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt 04/9/2025.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Lương Thị Sơn phạm tội “Mua bán người”

Xử phạt bị cáo Lương Thị Sơn 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt 08/9/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, tạm giữ của Lưu Ngọc H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 356985727178941, gắn thẻ sim nhà mạng Mobiphone, số thuê bao 0932264395, máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Cổ Thị T; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, số IMEI 1: 868683047831056; số IMEI 2: 868683047831049, gắn 02 thẻ sim của nhà mạng Vinaphone số 0815890993, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Lương Thị Sơn (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lào Cai với phòngThi hành án Dân sự khu vực 8, tỉnh Lào Cai ngày 02 tháng 3 năm 2026)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị Sơn. Buộc bị cáo Lưu Ngọc H và Cổ Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa TAND tỉnh;
- VKSND KV8;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai(PC02, PV06);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân

